

Tăng lãi suất

Hai mặt của một vấn đề

NGUYỄN CHÍ THÀNH
CHI NHÁNH NHNO&PTNT CHỢ LỚN

Lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tăng kéo theo lãi suất huy động và cho vay của Ngân hàng thương mại (NHTM) tăng lên đã có những tác động tích cực đến tình hình lạm phát của nền kinh tế. Bởi vì khi nền kinh tế có lạm phát thì NHNN sẽ dùng ngay công cụ mang tính nhất thời đó là điều chỉnh lãi suất theo chiều hướng tăng lên, nhằm thu hút tiền từ lưu thông và hạn chế tăng trưởng tín dụng. Việc điều chỉnh tăng lãi suất đã làm CPI giảm rất nhanh so với những tháng đầu năm 2008 (tháng 06/2008 CPI đã giảm xuống mức 2,14%); Tốc độ tăng trưởng tín dụng cho nền kinh tế đang có xu hướng tăng chậm (tháng 01/2008 là: 6,28%, nhưng đến tháng 06/2008 chỉ còn tăng 1,22% so với cùng kỳ năm 2007); Lãi suất tăng, tiến gần sát với lãi suất thực dương đã khuyến khích các doanh nghiệp và người dân gửi tiền vào ngân hàng nhằm kiểm chế lạm phát (Tiền gửi tiết kiệm tăng 16,85%, tăng cao hơn 6 tháng đầu năm 2007)... về tổng thể 6 tháng đầu năm 2008 khả năng thanh toán của các NHTM được duy trì, thị trường tiền tệ đang dần ổn định, tổng phương tiện thanh toán đã được kiểm soát, tín dụng được mở rộng có kiểm soát để hỗ trợ cho tăng trưởng kinh tế... Có thể khẳng định đến cuối tháng 06/2008 khi lãi suất đã được điều chỉnh tăng lên thì mục tiêu kiểm chế lạm phát của Chính phủ đã đạt được trong một chừng mực nào đó.

Tuy nhiên mặt trái của việc tăng lãi suất là làm tăng rủi ro cho NHTM, lợi nhuận của NHTM sẽ suy giảm; Chi phí vay vốn từ ngân hàng của các doanh nghiệp cũng tăng lên, ảnh hưởng rất lớn đến phát triển sản xuất và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế; Đời sống của người có thu nhập thấp gặp rất nhiều khó khăn...

- Lãi suất đầu vào của NHTM tăng do lãi suất huy động tăng và chi phí bù lỗ cho việc tăng dự trữ bắt buộc, mua tín phiếu của NHNN. Trong khi đó tốc độ tăng trưởng tín dụng chậm, lãi suất cho vay không vượt quá 150% lãi suất cơ bản (tối đa 21%/năm). Hai điều đó đã làm cho chênh lệch lãi suất giữa đầu vào và đầu ra của NHTM bị thu hẹp, đồng nghĩa với việc lợi nhuận giảm đi, ảnh hưởng trực tiếp đến năng lực tài chính và khả năng cạnh tranh của NHTM; Lãi suất tăng dẫn đến rủi ro kép và tiềm ẩn rủi ro cũng tăng theo cho NHTM do NHTM dùng vốn ngắn hạn cho vay dài hạn; vòng quay

vốn chậm; Khách hàng vay vốn gặp nhiều khó khăn trong việc trả nợ cho ngân hàng. Hơn nữa, NHTM cho vay với lãi suất thấp thì lỗ, còn cho vay với lãi suất cao thì doanh nghiệp khó mà trả lãi cho ngân hàng vì chỉ rất ít doanh nghiệp có tỷ suất lợi nhuận đạt trên 20%.

- NHTM cho vay với lãi suất cao không những doanh nghiệp bị ảnh hưởng mà cả nông dân, người tiêu dùng cũng bị ảnh hưởng, vì tất cả chi phí lãi vay vốn đều được tính vào giá thành sản phẩm, giá bán sản phẩm bị đẩy lên cao. Người tiêu dùng và nông dân phải mua hàng hoá, nguyên vật liệu với giá cao hơn dẫn đến đời sống và sản xuất gặp khó khăn, gánh nặng về chi phí lãi suất vay vốn cuối cùng sẽ đè nặng lên vai người tiêu dùng. Lãi suất cho vay ở nước ta hiện nay cao hơn rất nhiều lần so với lãi suất cho vay của các NHTM trong khu vực và Châu Á, dẫn đến khả năng cạnh tranh xuất khẩu hàng hoá, cũng như cạnh tranh trong thị trường nội địa của các doanh nghiệp Việt Nam vào thế bất lợi hơn từ góc độ chi phí lãi suất vay vốn. Với lãi suất cao như hiện nay thì chỉ những doanh nghiệp sản xuất kinh doanh đạt được mức lợi nhuận trên 25% mới có đủ khả năng trả lãi vay vốn ngân hàng.

- Lãi suất cho vay tăng cao làm hạn chế đầu tư cho sản xuất kinh doanh, tốc độ tăng trưởng kinh tế chậm lại, một bộ phận người lao động sẽ thiếu việc làm; Tình trạng tăng lãi suất vay vốn sẽ làm tăng chi phí sản xuất kinh doanh, tăng chi phí vay vốn trong giá thành sản phẩm, tăng giá bán hàng hóa và dịch vụ, tác động làm tăng giá trên thị trường xã hội; Lãi suất cao còn làm giảm hiệu quả nền kinh tế, gây nguy cơ phá sản hay thua lỗ của không ít doanh nghiệp.

Khi các yếu tố của nền kinh tế đã có những dấu hiệu ổn định tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động ngân hàng và lãi suất tăng đã bắt đầu có hiệu quả đối với kiểm chế lạm phát thì NHNN cần phải điều hành lãi suất cơ bản ổn định và theo xu hướng giảm dần, nhằm đảm bảo hài hoà các mối quan hệ lợi ích của người gửi tiền, người đi vay và người cho vay, cũng như thúc đẩy sản xuất phát triển. Thiết nghĩ trong giai đoạn khó khăn hiện nay các NHTM cần chia sẻ với doanh nghiệp, với người dân và nền kinh tế và thực hiện tốt chủ trương kiểm chế lạm phát của Chính phủ ■